

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về cơ sở giáo dục và thu chi tài chính năm 2023 và năm học 2023 – 2024

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Hướng dẫn 219/HD-PGDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Quy định về công khai đối với các cơ sở giáo dục theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT

Trường THCS Phan Đình Phùng công khai thông tin về cơ sở giáo dục và thu chi tài chính năm 2024, nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Phan Đình Phùng

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 15, Tâm thắng, CuJút, Đák Nông

- Địa chỉ thư điện tử: phandinhphungtamthang@gmail.com

- Cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục:

<https://c2phandinhphung.pgdcuut.edu>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có)

- Loại hình của cơ sở giáo dục: Đơn vị sự nghiệp công lập.

- Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND huyện Cu Jút

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

- Sứ mệnh: Giám sát các hoạt động của nhà trường trong thực hiện dân chủ, trong việc tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, sáng tạo, năng động, đổi mới phương pháp giáo dục để phát huy tính chủ động và sáng tạo của học sinh trong các hoạt động hàng ngày của trẻ ở trường, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới GD.

- Tầm nhìn: Mục tiêu xây dựng trường học hạnh phúc, tạo niềm tin trong tập thể CBGV-NV và phụ huynh HS với mục đích “Yêu thương - an toàn - tôn trọng”

- Mục tiêu:

+ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GD; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động.

+ Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho học sinh; đổi mới, xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GD; chuẩn bị tốt các điều kiện thực hiện triển khai thí điểm Chương trình GD mới theo lộ trình.

+ Cân đối ngân sách đầu tư CSVC, thiết bị dạy học, các điều kiện thực hiện Chương trình GD, đảm bảo các điều cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, tài liệu, học liệu đáp

ứng yêu cầu đổi mới GD hiện hành. Huy động các em học sinh đến trường đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục

+ Bố trí cơ cấu giáo viên phù hợp chuyên môn. Quan tâm bố trí giáo viên đảm bảo tỷ lệ và chất lượng. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên trung học cơ sở (GVTHCS) đáp ứng yêu cầu đổi mới; ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong GD; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GV theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

+ Thực hiện kịp thời, đảm bảo chế độ chính sách cho CBGV, NV và học sinh; thực hiện đúng cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường công tác truyền thông, đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục trong GD nhằm phát triển các điều kiện bảo đảm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

+ Thực hiện có hiệu quả Chủ đề năm học “Đổi mới, sáng tạo, đoàn kết kỷ cương, nâng cao chất lượng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường THCS Phan Đình Phùng được sát nhập từ Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi và Trường THCS Phan Đình Phùng thành lập từ ngày 22/8/2019 theo QĐ số 2033/Q Đ-UBND huyện Cư Jút.

Trường Phan Đình Phùng đạt công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2011 và được công nhận chuẩn lại mức độ 1 giai đoạn 2023-2028.

Năm học 2024-2025 hiện tại nhà trường có 4 khối với 7 lớp 6, 7 lớp 7, 6 lớp 8, 6 lớp 9 và 1057 học sinh.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ

Họ và tên: Nguyễn Thị Long

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Phan Đình Phùng – Thôn 15, Tâm thắng, Cư Jút, Đắk Nông

Địa chỉ thư điện tử: phandinhpungtamthang@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)

QĐ số 2033/Q Đ-UBND của UBND Huyện CưJut ngày 22/8/2019 quyết định về việc sát nhập Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi và Trường THCS Phan Đình Phùng để thành lập Trường THCS Phan Đình Phùng

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:

Theo Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 03/03/2021 của UBND về việc kiện toàn hội đồng trường THCS Phan Đình Phùng;

Hội đồng trường Trường THCS Phan Đình Phùng

1. Đ/c: Nguyễn Thị Long - Hiệu trưởng - Chủ Tịch Hội đồng
2. Đ/c: Huyền Tôn Nữ Bảo Oanh – Thư ký
3. Đ/c: Tống Huy Tâm - P Hiệu trưởng – Ủy viên
4. Đ/c: Lương Quốc Phương - P Hiệu trưởng – CTCĐ- Ủy viên
5. Đ/c: Võ Thị Thúy Hà – Tổng phụ trách đội - Ủy viên
6. Đ/c: Phạm Thị Nga - Tổ trưởng tổ ngữ văn - Ủy viên
7. Đ/c: Trần Thị Mỹ Phương – Tổ trưởng tổ toán tin - Ủy viên
8. Đ/c: Nguyễn Công An – Tổ trưởng tổ tiếng anh - Ủy viên
9. Đ/c: Nguyễn Thị Tú Uyên – Tổ trưởng tổ hóa sinh - Ủy viên

10. Đ/c: Nguyễn Thị Thu Hương – Tổ trưởng tổ sử địa - Ủy viên
11. Đ/c: Phan Thị Hoa Lài – Tổ trưởng tổ văn phòng - Ủy viên
12. Đ/c: Nguyễn Sỹ Ánh – Phụ trách lĩnh vực văn hóa, xã hội - Ủy viên
13. Đ/c: Trần Văn Cao – Hội trưởng hội cha mẹ học sinh - Ủy viên bổ sung năm học 2023 - 2024

(Danh sách này gồm 14 người)

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường THCS Phan Đình Phùng

- Hiệu trưởng Đ/c Nguyễn Thị Long, được bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Phan Đình Phùng theo Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND huyện Cư Jút

- Phó hiệu trưởng Đ/c Tống Huy Tâm, được bổ nhiệm lại chức vụ Phó hiệu trưởng THCS Phan Đình Phùng theo Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 3/10/2023 của UBND huyện Cư Jút.

- Phó hiệu trưởng Đ/c Lương Quốc Phương, được bổ nhiệm lại chức vụ Phó hiệu trưởng trường THCS Phan Đình Phùng theo Quyết định số 3180/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND huyện Cư Jút

d) Quy chế tổ chức và hoạt; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy Trường THCS Phan Đình Phùng

* Quy chế hoạt động

- Tập trung dân chủ.

- Điều hành theo chế độ thủ trưởng.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường làm việc theo Quy chế.

* Chức năng nhiệm vụ của cơ sở giáo dục

- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ dạy học

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

- Huy động trẻ em lứa tuổi THCS đến trường; quản lý học sinh; tổ chức giáo dục hoà nhập cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục trong độ tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục THCS khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc các em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động giáo dục trẻ.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

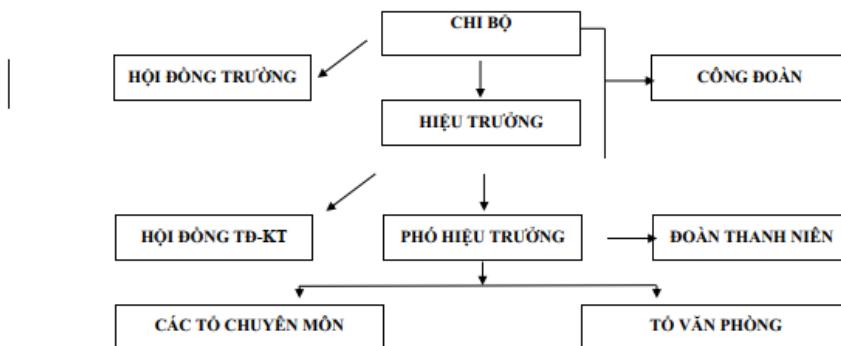
* Chức năng nhiệm vụ của các thành viên trong nhà trường.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng: Thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn theo khoản 1 điều 11 thông tư 32

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó hiệu trưởng tại **khoản 2 điều 11 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT**

- Chức năng, nhiệm vụ của giáo viên. Giáo viên THCS: **Thực hiện theo điều 27 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT** và thực hiện theo nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

*** Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục**



e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục

- Hiệu trưởng: Bà Nguyễn Thị Long

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Phan Đình Phùng – Thôn 15 – Tâm thắng – Cư Jút – Đắk Nông

Điện thoại : 0772475333

Địa chỉ thư điện tử: long19772011@gmail.com

Thực hiện theo Quyết định phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng

- Phó hiệu trưởng: Ông Tống Huy Tâm

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Phan Đình Phùng – Thôn 15 – Tâm thắng – Cư Jút – Đắk Nông

Điện thoại : 0918772986

Địa chỉ thư điện tử: huytampdp@gmail.com

Nhiệm vụ kiêm nhiệm: PBT chi bộ, phụ trách chuyên môn trường (Quyết định phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng)

- Phó hiệu trưởng: Ông Lương Quốc Phương

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Phan Đình Phùng – Thôn 15 – Tâm thắng – Cư Jút – Đắk Nông

Điện thoại : 0935545988

Địa chỉ thư điện tử:

Nhiệm vụ chính: Phụ trách công tác chuyên môn, đảm bảo CSVC, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, an toàn giao thông, công tác kiểm định chất lượng, xây dựng môi trường giáo dục.

Nhiệm vụ kiêm nhiệm: Chủ tịch Công đoàn, phụ trách chuyên môn trường.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục

- Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục

- Quy chế làm việc; Quy chế thi đua, đánh giá xếp loại CBGV-NV

- Quy chế chi tiêu nội bộ

- Các nghị quyết của hội đồng trường

- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính

- Quy chế làm việc của CBGV-NV
- Kế hoạch, quy chế phối hợp.....

II. THU, CHI TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo:

- Dự toán Ngân sách Nhà nước thực nhận năm 2023 là: 10.487.217.980 đồng
- + Chi không thường xuyên nguồn 12: 280.915.000đ
- + Chi thường xuyên nguồn 13: 9.455.500.000đ
- + Chi cải cách tiền lương nguồn 14: 750.802.980đ
- Học phí năm học 2023-2024:
- + Mức thu: 315.000 đồng/HS
- + Tổng thu: 267.656.000 đồng
- Các khoản thu khác từ người học;

Số thứ tự	Diễn giải	Năm trước chuyển sang	Thu	Chi	Tồn	Ghi chú
1	quỹ đội	728.000	45.116.000	45.752.000	92.000	45.000đ/em
2	Nước uống, ly uống nước cho học sinh	100.000	59.056.000	59.116.000	40.000	60.000đ/em
3	Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh và mua đồ dùng vệ sinh	805.000	59.122.000	59.927.000	0	60.000đ/em
4	Hoạt động giáo dục : Công tác kiểm tra, đánh giá	240.000	38.760.000	39.000.000	0	40.000đ/em
5	Vận động tài trợ mái che	1.110.000	111.390.000	112.500.000	0	Tự nguyện
6	Quỹ ban đại diện cha mẹ học sinh	469.000	59.080.000	59.549.000	0	Trích từ lớp
	Tổng cộng	3.452.000	372.524.000	375.844.000	132.000	

- Kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài: Không
- Nguồn thu khác và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác): Không

b) Các khoản chi phân theo:

- Quyết toán chi từ nguồn NSNN cấp năm 2023:
- + Chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương cho cán bộ, giáo viên nhân viên: 9.546.151.980đ

- + Chi mua sắm tài sản cố định, sửa chữa nâng cấp CSVC và TSCĐ: 195.870.000đ
- + Chi hoạt động thường xuyên: 601.781.000đ
- + Chi hỗ trợ học sinh khuyết tật TT42: 6.515.000đ
- + Chi hỗ trợ học sinh hộ nghèo NQ81: 62.550.000đ
- + Chi hỗ trợ học sinh cận nghèo, thoát nghèo dân tộc NĐ 11: 74.350.000đ
- Chi từ nguồn học phí năm học 2023-2024
- + Chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương cho cán bộ, giáo viên nhân viên: 143.785.445đ
- + Chi hoạt động và mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất: 118.496.000đ + Số tiền chuyển sang năm sau: 78.998.500đ

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm:

Các khoản thu và mức thu đối với người học năm học 2024-2025

Các khoản thu theo quy định :

Quỹ đội : 45.000đ/em/năm học : 5.000đ/em/tháng

Dự toán chi cho năm học 2024 – 2025 cụ thể như sau:

- Dự kiến thu: 1057 em x 45.000đ/em = 47.565.000đ
- Dự kiến chi : 47.550.000đ

1/ Chi tiền tổ chức trung thu cho học sinh: 11.000.000đ

Hỗ trợ các lớp mua bánh kẹo tổ chức trung thu: 300.000đ/lớp x 26 lớp = 7.800.000đ

Thưởng các lớp đạt giải làm lồng đèn trung thu theo khối: 3.200.000đ

Giải nhất: 4 giải x 180.000đ = 720.000đ

Giải nhì: 4 giải x 150.000đ = 600.000đ

Giải ba: 4 giải x 120.000đ = 480.000đ

Giải khuyến khích: 14 giải x 100.000đ = 1.400.000đ

2/ Mua văn phòng phẩm : 3.000.000đ

3/ Đại hội liên đội, tập huấn đội : 5.000.000đ

4/ Mua tủ đựng hồ sơ: 4.500.000đ

5/ Chi tiền thuê đồ cho học sinh diễn văn nghệ các ngày lễ khai giảng, tết nguyên đán 2025, tổng kết năm học năm học 2024 – 2025: 6.000.000đ

6/ Trang trí phòng đội, đồ dùng hoạt động đội : 5.000.000đ

7/ Tập huấn công tác đội cho học sinh đầu năm và tổng kết đội cuối NH: 3.200.000đ

8/ Mua áo trắng tặng học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 2.000.000đ

9/ Chi phí phát sinh do cấp trên và nhà trường phát động: 7.850.000đ

- **Học phí:** 35.000đ/em/tháng x 9 tháng = 315.000đ (có chế độ miễn giảm theo quy định)

Các khoản thu dịch vụ trực tiếp cho học sinh

căn cứ vào nghị quyết của hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông số 06/2021/NQ - HĐND ngày 20/8/2021.

1/ Nước uống, ly uống nước cho học sinh : 50.000đ/em/ năm học: 5.600đ/em/tháng

- Dự kiến thu: 1057 em x 50.000đ/em = 52.850.000đ

- Dự kiến chi : 52.738.000đ

- Mua nước uống : 51.480.000đ

+ Tháng 9/2024: mua nước sau khi hội nghị phụ huynh thống nhất

3 bình/ lớp/ tuần x 1 tuần x 26 lớp = 78 bình x 20.000đ/bình = 1.560.000đ

+ Tháng 10,11,12/2024 và tháng 1,2,3/2025

3 bình/ lớp/ tháng x 4 tuần x 6 tháng x 26 lớp = 1.872 bình x 20.000đ/bình =

37.440.000đ

+ Tháng 4/2025: 3 bình / lớp/ tuần x 5 tuần x 26 lớp = 390 bình x 20.000đ/bình =

7.800.000đ

+ Tháng 5/2025

3 bình / lớp/ tuần x 3 tuần x 26 lớp = 234 bình x 20.000đ/bình = 4.680.000đ

Mua ly uống nước nhựa : 1.258.000đ

26 lớp x 6 ly/ lớp = 156 ly x 8.000đ/ ly = 1.258.000đ

2/ Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh : 40.000đ/em/năm học : 4.500đ/em/tháng

- Dự kiến thu: 1057 em x 40.000đ/em = 42.280.000đ

- Dự kiến chi : 41.850.000đ

Thuê người dọn nhà vệ sinh học sinh : 36.000.000đ

4.000.000đ/ tháng x 9 tháng = 36.000.000đ/ năm học (T9/2024 đến hết tháng 5/2025)

Mua đồ dùng vệ sinh: 5.850.000đ

Mua đồ dùng trong nhà vệ sinh học sinh như cây lau nhà, nước Win, nước rửa tay, bàn chà,...: 9 tháng x 650.000đ/ tháng = 5.850.000đ

3/ Hoạt động giáo dục : Công tác kiểm tra, đánh giá : 40.000đ/em/năm học: 4.500đ/em/tháng

- Dự kiến thu: 1057 em x 40.000đ/em = 42.280.000đ

- Dự kiến chi : 42.240.000đ

Kiểm tra đánh giá giữa học kỳ 1, kết thúc học kỳ 1, giữa học kỳ 2, kết thúc học kỳ 2 các khối 6,7,8,9 gồm

Môn toán, ngữ văn, anh văn, giáo dục công dân, tin, lịch sử địa lý, công nghệ, khoa học tự nhiên, phổ thông thi kèm giấy thi

1100 bộ/ môn x 8 môn x 4 lần = 35.200 bộ x 1.200đ/ bộ = 42.240.000đ

- Hoạt động trải nghiệm theo kế hoạch thực tế của nhà trường (nếu có)

Quỹ ban đại diện cha mẹ học sinh

Kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS trường được trích từ kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS lớp và được sự thống nhất từ phụ huynh lớp, Kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS trường sẽ do Ban đại diện CMHS trường tự thu, tự chi để phục vụ cho hoạt động của Ban đại diện CMHS và phục vụ trực tiếp cho học sinh.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp học bổng đối với người học năm học 2023 - 2024

- Hỗ trợ học sinh hộ nghèo, mồ côi, khuyết tật, thôn đặc biệt khó khăn theo nghị quyết 81/2021/NĐ-CP: 61.800.000đ

Học kỳ 1 năm học 2023 – 2024 tháng 9->12/2023: có 53 em chi 31.800.000đ

Học kỳ 2 năm học 2023 – 2024 tháng 1->5/2024: có 40 em chi 30.000.000đ

- Hỗ trợ học sinh dân tộc thuộc hộ cận nghèo, thoát nghèo theo nghị quyết 11 /2022/NĐ-CP: 76.600.000đ

Học kỳ 1 năm học 2023 – 2024 tháng 9->12/2023: có 60 em chi 35.600.000đ

Học kỳ 2 năm học 2023 – 2024 tháng 1->5/2024: có 56 em chi 41.000.000đ

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): 132.000đ

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở

Thực hiện theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TTBTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện Công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 09/TT-BGD

ĐT ngày 3/6/2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Cổng thông tin điện tử;
- Liên yết 3 công khai tại Văn phòng
- .- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG